

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025” trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2

Căn cứ Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025”; Quyết định số 5006/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch Giai đoạn 2 thực hiện Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025” trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ; tiếp tục triển khai Quyết định số 1799/QĐ-UBND ngày 14/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025” trên địa bàn tỉnh;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch Thực hiện Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025” trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2 (gọi tắt là Đề án) như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tổ chức thực hiện có chất lượng, hiệu quả Đề án theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ đề ra; phát triển năng lực ngôn ngữ cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, tăng cường khả năng sẵn sàng cho trẻ mầm non người dân tộc thiểu số đến trường tiểu học; nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông vùng dân tộc thiểu số; góp phần bảo tồn tiếng nói, chữ viết và văn hóa của đồng bào các dân tộc thiểu số.

Triển khai Đề án bảo đảm hiệu quả, thiết thực, huy động các nguồn lực tham gia. Tạo điều kiện cho trẻ em người dân tộc thiểu số mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp nhằm chủ động, tích cực lĩnh hội các kiến thức, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và phát triển bền vững các dân tộc thiểu số, đóng góp vào sự tiến bộ, phát triển của đất nước.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Từ năm 2022 - 2023

a) Có ít nhất 20% trẻ em người dân tộc thiểu số trong độ tuổi nhà trẻ và 80% trẻ em người dân tộc thiểu số trong độ tuổi mẫu giáo; trong đó, 100% trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non được tập trung tăng cường tiếng Việt phù hợp theo độ tuổi.

b) Tăng cường bồi dưỡng khả năng sử dụng tiếng Việt cho trẻ mẫu giáo, và lựa chọn phương pháp, nội dung tăng cường tiếng Việt phù hợp với điều kiện cụ thể trong các hoạt động giáo dục.

c) Tăng cường huy động các nguồn lực đầu tư trang thiết bị, đồ dùng trực quan để nâng cao hiệu quả tăng cường tiếng Việt.

d) Phối hợp với cha mẹ, già làng để sưu tầm các tác phẩm văn học dân gian (truyện, thơ, câu đố,...) của đồng bào dân tộc thiểu số đưa vào sử dụng trong công tác giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non; khuyến khích phụ huynh, các tổ chức đóng góp đồ dùng, đồ chơi, vật dụng sinh hoạt địa phương để sử dụng trong hoạt động nói tiếng Việt.

e) 100% học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số được tăng cường tiếng Việt; tỉ lệ hoàn thành môn tiếng Việt đạt 94% trở lên.

2.2. Từ năm 2024 - 2025

a) Có ít nhất 30% trẻ em người dân tộc thiểu số trong độ tuổi nhà trẻ và 90% trẻ em người dân tộc thiểu số trong độ tuổi mẫu giáo; trong đó, 100% trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non được tập trung tăng cường tiếng Việt phù hợp theo độ tuổi.

b) Hàng năm, 100% học sinh là người dân tộc thiểu số chuẩn bị vào lớp 1 được tập trung tăng cường tiếng Việt trong hè, các môn học/hoạt động giáo dục trong và ngoài giờ lên lớp.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học có trẻ em người dân tộc thiểu số.

2. Trẻ em trong độ tuổi mầm non, tiểu học người dân tộc thiểu số đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non, trường tiểu học và trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó có cấp tiểu học, trường phổ thông dân tộc bán trú cấp tiểu học.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến về mục đích, ý nghĩa và sự cần thiết của Kế hoạch nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, các bậc cha mẹ, học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và cộng đồng đối với việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số;

Thiết kế và triển khai các chuyên trang, chuyên mục trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm hỗ trợ cha, mẹ trẻ em và cộng đồng trong việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em;

Tuyên truyền hỗ trợ các bậc cha, mẹ trong việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em. Bồi dưỡng, tập huấn về tăng cường tiếng Việt cho cha, mẹ trẻ em là người dân tộc thiểu số, cộng đồng vùng đồng bào dân tộc thiểu số để xây dựng môi trường tiếng Việt tại gia đình và cộng đồng. Vận động các gia đình người dân tộc thiểu số tạo điều kiện cho con em đến trường, lớp và học 2 buổi/ngày, đảm bảo chuyên cần. Tăng cường bồi dưỡng tiếng Việt cho cha, mẹ trẻ em là người dân tộc thiểu số.

2. Tăng cường học liệu, trang thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, xây dựng môi trường tiếng Việt

Cập nhật chương trình, lựa chọn nội dung, phương pháp dạy học, tài liệu tăng cường tiếng Việt phù hợp với đối tượng, điều kiện của từng địa bàn, từng điểm trường như: tổ chức các câu lạc bộ tiếng Việt, tổ chức chương trình “Giao lưu tiếng Việt của chúng em dành cho học sinh dân tộc thiểu số” các cấp.

Bổ sung, thay thế, cung cấp thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, học liệu, phần mềm dạy học tiếng Việt phù hợp cho tất cả các nhóm, lớp, điểm trường mầm non, tiểu học ở các xã khó khăn (đặc biệt ưu tiên các điểm trường có trẻ em người dân tộc thiểu số).

Tiếp tục tham mưu đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, phòng học đảm bảo đúng quy định cho các trường mầm non, tiểu học để có điều kiện tăng cường tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số.

Đẩy mạnh việc phối hợp tạo môi trường giao tiếp bằng tiếng Việt từ ngay trong gia đình trẻ, trong các trường mầm non; đồng thời phối hợp chặt chẽ với cha mẹ trẻ, cùng với nhà trường thường xuyên nói chuyện, kể chuyện, giao tiếp với trẻ, kèm cặp trẻ đọc, phát âm chữ cái bằng tiếng Việt tại gia đình. Khuyến khích mọi người trong cộng đồng nơi trẻ sinh sống tăng cường giao tiếp bằng tiếng Việt, đặc biệt là đối với trẻ chưa ra trường, lớp mầm non, để trẻ được làm quen với tiếng Việt.

3. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục của các cơ sở giáo dục mầm non và tiểu học có trẻ em người dân tộc thiểu số, bồi dưỡng đội ngũ cộng tác viên hỗ trợ ngôn ngữ cho trẻ em người dân tộc thiểu số

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho 100% cán bộ quản lý, giáo viên vùng dân tộc thiểu số về công tác quản lý, phương pháp, kỹ năng tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục để tăng cường tiếng Việt phù hợp với đối tượng trẻ em vùng dân tộc thiểu số.

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cộng tác viên hỗ trợ ngôn ngữ cho trẻ em người dân tộc thiểu số; Bồi dưỡng về tiếng Việt cho cha mẹ trẻ là người dân tộc thiểu số; trong đó, bồi dưỡng cho cha mẹ trẻ có con trong độ tuổi chưa ra lớp, xây dựng môi trường tiếng Việt tại gia đình và cộng đồng.

4. Xây dựng và thực hiện một số chính sách đặc thù đối với đội ngũ tham gia tăng cường tiếng Việt cho trẻ em vùng dân tộc thiểu số

Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chế độ chính sách đối với giáo viên thực hiện tăng cường tiếng Việt theo quy định, xem xét hỗ trợ giáo viên theo điều kiện vùng miền, thực tế tham gia và hiệu quả thực hiện; hỗ trợ các hoạt động biên soạn tài liệu địa phương, kết hợp với các hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu phát triển văn hóa địa phương.

5. Tăng cường thời lượng dạy tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học

a) Giáo dục mầm non: Cập nhật các chương trình, tài liệu hướng dẫn và tổ chức các hoạt động song ngữ, tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ phù hợp với chương trình mầm non và điều kiện thực tiễn vùng miền để triển khai mở rộng. Hướng dẫn xây dựng môi trường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non người dân tộc thiểu số theo hướng khai thác, vận dụng các yếu tố văn hóa và ngôn ngữ mẹ đẻ của trẻ.

b) Giáo dục tiểu học: Các trường tiểu học và trường phổ thông có lớp tiểu học triển khai tốt các chuyên đề “Tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số ở tiểu học” thể hiện qua: xây dựng môi trường sử dụng tiếng Việt ở lớp học, trường học; phương pháp sử dụng tiếng mẹ đẻ để dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số; dạy học tăng cường tiếng Việt thông qua các môn học khác; tăng cường đồ dùng dạy học, phương tiện nghe nhìn để dạy học tiếng Việt. Tăng cường tiếng Việt thông qua việc tổ chức hoạt động trải nghiệm, ứng dụng kiến thức đã học vào xử lý tình huống thực tế của cuộc sống, giúp cho học sinh ngày một mạnh dạn, tự tin và sử dụng thành thạo tiếng Việt trong giao tiếp và trong học tập, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục môn tiếng Việt và giáo dục toàn diện.

6. Tăng cường công tác xã hội hóa

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục nhằm huy động sự tham gia đóng góp nguồn lực của các tổ chức chính trị - xã hội; đoàn thể; các đơn vị, doanh nghiệp; các tổ chức cá nhân và các nguồn vốn hợp pháp khác để hỗ trợ tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, tiểu học người dân tộc thiểu số.

Các địa phương thực hiện huy động các lực lượng xã hội trên địa bàn tham gia dạy tiếng Việt cho cha mẹ trẻ em là người dân tộc thiểu số; các cán bộ hưu trí; các hội viên, đoàn viên của các tổ chức đoàn thể, đặc biệt là Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Hội Khuyến học, Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp huyện, cấp xã kết hợp cùng tham gia hỗ trợ tăng cường tiếng Việt cho cha, mẹ của học sinh người dân tộc thiểu số.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí để thực hiện kế hoạch do ngân sách Nhà nước cấp từ nguồn chi thường xuyên cho giáo dục và các nguồn kinh phí huy động, tài trợ hợp pháp khác từ cộng đồng, doanh nghiệp, tài trợ của nước ngoài và các tổ chức quốc tế; Ngân sách tỉnh và nguồn xã hội hóa thực hiện nhiệm vụ mua sắm thiết bị dạy

học, đồ dùng đồ chơi, học liệu, biên soạn tài liệu phù hợp từng vùng miền, bồi dưỡng đội ngũ tại địa phương và các nội dung khác của Kế hoạch.

2. Việc bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách Nhà nước thực hiện theo phân cấp ngân sách hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai, hướng dẫn kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo về tiến độ và kết quả thực hiện.

- Tập huấn cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán về nội dung, kỹ năng, phương pháp tăng cường tiếng Việt, phương pháp dạy tiếng Việt phù hợp với trẻ em người dân tộc thiểu số; tập huấn tài liệu dành cho cha mẹ trẻ, đội ngũ cộng tác viên hỗ trợ ngôn ngữ, hỗ trợ cha mẹ xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt tại gia đình và cộng đồng.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các Sở, Ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm để thực hiện các chương trình, dự án được cơ quan thẩm quyền phê duyệt theo quy định để triển khai thực hiện Kế hoạch.

3. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các Sở, Ban, ngành liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí chi thường xuyên thực hiện các hoạt động của Kế hoạch theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm tra, thanh tra tài chính theo các quy định hiện hành của Luật Ngân sách Nhà nước.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tấn, báo chí tăng cường công tác tuyên truyền về các nội dung Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Chỉ đạo các tổ chức thành viên trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tích cực tham gia thực hiện Kế hoạch; thực hiện tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm đối với việc tăng cường tiếng Việt cho học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

6. Ban Dân tộc tỉnh

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các Sở, ngành liên quan và các địa phương tăng cường công tác truyền thông nâng cao nhận thức về phát triển giáo dục, tăng cường tiếng Việt đối với trẻ em người dân tộc thiểu số; kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch.

7. Đài Phát thanh và Truyền hình Đắk Nông, Báo Đắk Nông

Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức tuyên truyền, phổ biến về mục đích và sự cần thiết của Kế hoạch nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, các bậc cha mẹ, học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và cộng đồng đối với việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số. Thiết kế các chuyên trang, chuyên mục hỗ trợ cha, mẹ trẻ em và cộng đồng trong việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Chỉ đạo, triển khai thực hiện các hoạt động, giải pháp theo Kế hoạch này và phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động phụ huynh học sinh để nhận thức được ý nghĩa, tầm quan trọng của việc nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực cho địa phương và tích cực huy động từ các nguồn lực khác để hỗ trợ cho sự nghiệp giáo dục tại địa phương.

- Chủ động cân đối từ ngân sách địa phương, huy động kinh phí từ nguồn hợp pháp khác để tăng cường cơ sở vật chất trường, lớp, trang thiết bị dạy học tăng cường tiếng Việt.

- Chỉ đạo chính quyền xã, phường, thị trấn trên địa bàn tổ chức tốt việc học sinh ra lớp, duy trì sĩ số học sinh.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch tại địa phương gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) để tổng hợp, báo cáo Bộ giáo dục và Đào tạo.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025” trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2; Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định. *Đ*

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở: GD&ĐT, KH&ĐT, TC, TT&TT;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Đài PT&TH Đắk Nông, Báo Đắk Nông;
- UBND huyện, thành phố;
- Lưu: VT, KGVX_(VN).

2

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Tôn Thị Ngọc Hạnh